



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INFO UTE LIBRARY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

# VĂN HÓA ẨM THỰC

## CULINARY CULTURE

(Ngành Kỹ thuật Nữ Công - Chương trình đào tạo đại học 132TC)



HCMUTE.EDU.VN - THÁNG 9 NĂM 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-----\*\*-----  
\*

INFO UTE LIBRARY



**HCMUTE**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**VĂN HÓA ẨM THỰC**

CULINARY CULTURE

(Ngành Kỹ thuật Nữ Công - CTĐT đại học 132TC)

**HCMUTE.EDU.VN – THÁNG 9 NĂM 2019**

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	4
GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE Library.....	7
GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN .....	10
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC .....	11
GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	24

## LỜI NÓI ĐẦU

Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, sinh viên theo học ngành Kỹ thuật Nữ Công sẽ được đào tạo, có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực ẩm thực và trang trí. Có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp chuyên ngành; có năng lực xây dựng và quản lý bếp công nghiệp; có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; có thái độ nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

*Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực:*

- Có kiến thức nền tảng và lập luận kỹ thuật về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và chuyên ngành.
- Phát triển khả năng rèn luyện để khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, nắm vững các thuộc tính chuyên ngành và nâng cao tác phong chuyên nghiệp.
- Phát triển khả năng giao tiếp và làm việc trong các nhóm đa kỹ năng.
- Phát triển khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành các qui trình thuộc chuyên ngành liên quan phù hợp với bối cảnh xã hội và doanh nghiệp.

Đặc biệt, với phương châm “đào tạo gắn kết với thực tiễn”, Nhà trường luôn tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với môi trường thực tế thông qua những chương trình giao lưu học tập trực tiếp ngay tại các doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên dần làm quen với môi trường làm việc sau này, nâng cao khả năng cạnh tranh của bản thân.

*Sinh viên ngành Kỹ thuật Nữ Công có thể xin việc có thể làm việc ở đâu?*

Với vốn kiến thức chuyên ngành và những kỹ năng được trang bị, kỹ sư ngành Kỹ thuật Nữ Công sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí sau: có thể làm việc tại bếp của các nhà hàng, khách sạn, công ty sản xuất suất ăn công nghiệp; nhân viên tư vấn dinh dưỡng cho các trung tâm dinh dưỡng và bệnh viện; nhân viên phát triển sản phẩm tại các công ty chế biến thực phẩm. Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng giảng dạy tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở đào tạo Nữ công gia chánh; có khả năng làm chủ các cửa hàng thuộc lĩnh vực ẩm thực và trang trí.

Để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “Kỹ thuật Nữ Công” của sinh viên. Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh đã biên soạn tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học nhằm cung cấp cho sinh viên có thể nghiên cứu, tìm hiểu, học tập về các môn học chuyên ngành.

Tài liệu thông tin về đề cương chi tiết môn học ngành “Kỹ thuật Nữ Công” nhằm hướng dẫn tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập các môn học chuyên ngành “Kỹ thuật Nữ Công” sẽ mang đến cho sinh viên nắm được phương pháp học nhanh nhất và đạt hiệu quả.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng, song việc biên soạn tài liệu chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ phía người sử dụng để lần biên soạn sau được hoàn chỉnh hơn.

Thư viện ĐHSPTK TP.HCM  
028.389 69 920  
[thuvien@hcmute.edu.vn](mailto:thuvien@hcmute.edu.vn)  
[thuvienspkt@hcmute.edu.vn](mailto:thuvienspkt@hcmute.edu.vn)  
[facebook.com/hcmute.lib](https://facebook.com/hcmute.lib)

# **GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ UTE LIBRARY**

## **Đồng hành cùng độc giả trên con đường chinh phục tri thức**

Nơi cung cấp nguồn lực thông tin khoa học kỹ thuật và giáo dục phục vụ cho nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

### **Cung cấp thông tin**

- ✓ Nội dung phong phú
- ✓ Đa dạng loại hình
- ✓ Cập nhật thường xuyên

### **Hình thức phục vụ**

- ✓ Đọc tại chỗ
- ✓ Mượn về nhà
- ✓ Khai thác tài nguyên số 24/24
- ✓ Các dịch vụ học tập trực tuyến

### **Các loại hình dịch vụ**

1. Phục vụ trực tiếp tại thư viện: được hướng dẫn tận tình với hệ thống phòng đọc & Giáo trình mở, có thể tìm đọc tài liệu dạng giấy, CD-ROM, CSDL trực tuyến,...
2. Hỗ trợ công tác biên soạn xuất bản giáo trình và tài liệu học tập, kỹ yếu hội thảo (phục vụ hoạt động NCKH, chương trình đào tạo 150 tín chỉ, bổ sung hồ sơ xét các chức danh khoa học,...).
3. Thiết kế website phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, hội thảo: Xây dựng template chung, Thiết lập các trang con (sub pages), Cấp quyền và chuyển giao quyền quản trị trang con.
4. Xuất bản kỹ yếu hội thảo: Tư vấn, thiết kế, dàn trang, Thiết kế các hình ảnh, nhãn hiệu liên quan đến hội nghị (logo hội nghị, banner, poster...), Đăng ký và xin giấy phép xuất bản kỹ yếu, Giám sát các tài liệu liên quan đến chương trình như thư, thông tin hội nghị, tài liệu tham khảo,...
5. Xây dựng các sản phẩm phục vụ hội thảo và các hoạt động học tập: CD-ROM chương trình và kỹ yếu, Ứng dụng tự chạy giới thiệu tài liệu, ghi đĩa CD- ROM, DVD, USB,...
6. Cung cấp thông tin theo yêu cầu (danh mục tài liệu, tài liệu chuyên ngành, kết quả nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn, phát minh sáng chế...).
7. Mô tả, tạo và chọn danh mục “Tài liệu tham khảo” cho luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế.
8. Chuyển dạng tài liệu (từ tài liệu dạng giấy sang file PDF, từ file PDF sang file Word).
9. Cung cấp các thiết bị hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu,...
10. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp với Thư viện các trường trong việc phát triển các sản phẩm đặc thù của từng đơn vị.

## Với nhiều hình thức phục vụ phong phú, thuận tiện cho người học **NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN**

- CSDL Giáo trình và Tài liệu học tập
- CSDL Sách tham khảo Việt văn
- CSDL Luận văn, Luận án
- CSDL Sách tham khảo Ngoại văn
- CSDL các bài báo khoa học (các bài báo nghiên cứu của học viên theo chương trình đào tạo sau đại học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành)

### *Địa chỉ liên hệ:*

Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,  
Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh chiểu, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84 028) 3896 9920, 3721223 (nội bộ 8223)

Email: [thuvienspkt@hcmute.edu.vn](mailto:thuvienspkt@hcmute.edu.vn)

<http://thuvien.hcmute.edu.vn>

<http://thuvienso.hcmute.edu.vn>

## **GIỚI THIỆU CÁC WEBSITE PHÁT HÀNH UTE EBOOK**

“*UTE EBOOK*” là những tác phẩm chỉ có thể dùng các công cụ điện tử như máy vi tính, máy trợ giúp kỹ thuật số cá nhân (thiết bị đọc, máy tính bảng và điện thoại thông minh như iPhone, iPad, Samsung Galaxy, HTC Tablet,...) để xem, đọc, và truyền tải.

“*UTE EBOOK*” là hệ thống phân phối sách điện tử, cung cấp đến người dùng các nội dung sách, giáo trình, truyện, tạp chí, tài liệu, chuyên đề và các thể loại văn bản đọc, audio khác trên di động, thông qua các kênh website, wapsite và client giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin kiến thức mọi lúc mọi nơi.

Stt	Tên đơn vị phát hành	Website	Truy cập nhanh kho giáo trình
1	Nhà Xuất Bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	<a href="https://sachweb.com">https://sachweb.com</a>	<a href="https://bit.ly/2LSRzXU">https://bit.ly/2LSRzXU</a>
2	Công Ty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt	<a href="http://sachbaovn.vn">http://sachbaovn.vn</a>	<a href="https://bit.ly/2Zx8YZn">https://bit.ly/2Zx8YZn</a>
3	Công Ty TNHH Sách Điện Tử Trẻ (YBOOK)	<a href="http://ybook.vn/">http://ybook.vn/</a>	<a href="https://bit.ly/2GHF21Q">https://bit.ly/2GHF21Q</a>
4	Công Ty Cổ Phần	<a href="https://read.alezaa.c">https://read.alezaa.c</a>	<a href="https://goo.gl/4MM7">https://goo.gl/4MM7</a>

	Dịch Vụ Trực Tuyến VINAPO	<a href="#">om</a>	<a href="#">RM</a>
5	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Mê Kông COM	<a href="http://reader.vinabook.com">http://reader.vinabook.com</a>	<a href="https://goo.gl/i6Qpb1">https://goo.gl/i6Qpb1</a>
6	Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	<a href="http://thuvien.hcmute.edu.vn/">http://thuvien.hcmute.edu.vn/</a>	<a href="http://thuvien.hcmute.edu.vn/">http://thuvien.hcmute.edu.vn/</a>

## **DỊCH VỤ HỖ TRỢ XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ:**

**Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí**

Nhằm hỗ trợ Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về việc xuất bản giáo trình, tài liệu học tập điện tử nội sinh,... đạt chất lượng cao phục vụ hoạt động đào tạo, giảng dạy; Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh giới thiệu đến Quý Thư viện các Trường Đại học, Cao đẳng về “*Chương trình hỗ trợ xuất bản điện tử: Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, tài liệu phục vụ đào tạo, Kỷ yếu hội thảo, tập san, tạp chí*”.

### **1. Cơ sở xây dựng chương trình:**

Căn cứ theo công văn Số: 4301/BGDĐT-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở tại website: <https://itrithuc.vn>

### **2. Thời gian triển khai chương trình hỗ trợ**

- Giai đoạn 05 năm (Từ ngày 01/10/2019 đến hết ngày 01/10/2024)

### **3. Tổ chức chương trình**

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

### **4. Đơn vị công bố phổ biến xuất bản phẩm điện tử**

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh & Các đơn vị liên kết.
- website: <http://thuvien.hcmute.edu.vn>
- website: <https://itrithuc.vn>
- website các đơn vị liên kết.

### **5. Cấu trúc của xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh**

Xuất bản điện tử giáo trình, tài liệu học tập nội sinh có cấu trúc như sau:

- Trang bìa.
- Trang bìa phụ.



- Lời nói đầu: Trình bày đối tượng sử dụng, mục đích yêu cầu khi sử dụng, cấu trúc nội dung, điểm mới của giáo trình, hướng dẫn cách sử dụng, phân công nhiệm vụ của tác giả biên soạn.
- Mục lục.
- Danh mục các từ viết tắt (nếu có).
- Danh mục hình (nếu có)..
- Danh mục bảng biểu (nếu có)..
- Nội dung chính: Trình bày các chương, mục, tiểu mục và nội dung chi tiết của từng chương, mục, tiểu mục, nội dung thảo luận xêmina, câu hỏi ôn tập, bài tập, các nhiệm vụ tự học và tài liệu học tập từng chương.
- Phụ lục (nếu có).
- Tài liệu tham khảo.

**6. Để biết thêm thông tin chi tiết Quý Thầy/Cô liên hệ**

- Thư viện Trường Đại Học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- Số 1-3 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Email: [luatvt@hcmute.edu.vn](mailto:luatvt@hcmute.edu.vn); [thuvienspkt@hcmute.edu.vn](mailto:thuvienspkt@hcmute.edu.vn)
- Điện thoại: 08.38969920 hoặc 0909836920; 0906836920 (ThS. Vũ Trọng Luật)

*Xin trân trọng giới thiệu đến Quý Thầy/Cô!*

## **GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN TÌM KIẾM VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ**

*Thư viện ĐH SPKT TP. HCM  
http://thuvien.hcmute.edu.vn  
thuvienspkt@hcmute.edu.vn  
028.38969920*

Nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu của tập thể giảng viên và sinh viên của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nâng vị thế của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh lên tầm cao mới, xứng đáng là một trong những trường đại học hàng đầu của khu vực, nhà trường đã tiến hành mua quyền sử dụng tài khoản truy cập các cơ sở dữ liệu trực tuyến để giảng viên và sinh viên của trường khai thác. Việc khai thác các tư liệu điện tử, các CSDL trực tuyến sẽ góp phần tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận với các kho tư liệu học thuật và nghiên cứu có giá trị cao và được phổ biến trên toàn thế giới.

Để triển khai sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả, Thư viện xin thông báo đến Quý Thầy Cô & Các Bạn Sinh viên về nội dung triển khai và sử dụng CSDL như sau:

### **Thông tin triển khai sử dụng:**

- Truy cập Web, không giới hạn số lượng người sử dụng, hỗ trợ việc truy cập cho 25.000 sinh viên và gần 1.000 giảng viên, cán bộ viên chức của nhà trường.

- **Địa chỉ truy cập:** <http://csdl.hcmute.edu.vn/>

- Sử dụng email do nhà trường cấp để tạo tài khoản đăng ký:

theo địa chỉ email của cán bộ ...@hcmute.edu.vn

theo địa chỉ email của sinh viên ...@student.hcmute.edu.vn

- Hình thức truy cập: Theo IP đăng kí của nhà trường.

- **Lưu ý:** Việc khai thác các CSDL được nhà xuất bản xác minh người dùng với nhiều lớp bảo mật qua dải địa chỉ IP và username/password, quý thầy cô và bạn đọc chỉ có thể khai thác các CSDL này trên hệ thống máy tính được kết nối mạng trong trường.

### **Thông tin hỗ trợ kỹ thuật:**

Trong quá trình sử dụng, quý thầy cô và bạn đọc cần hỗ trợ kỹ thuật xin vui lòng liên hệ:

Cô Trần Thị Ngọc Ý, Số ĐT 0919888975,

email: ytnn@hcmute.edu.vn

Thư viện trân trọng thông báo đến Quý Thầy Cô và Các Bạn Sinh viên biết để sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu trực tuyến đạt hiệu quả.

*Trân trọng!*

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

## VĂN HÓA ẨM THỰC

### CULINARY CULTURE

Môn học Văn hóa ẩm thực cung cấp những hiểu biết cơ bản về Văn hoá ẩm thực Việt Nam và so sánh với các nước khác; nắm vững các cơ cấu và tính chất bữa ăn, không gian, thời gian, phong cách ăn uống truyền thống của người Việt Nam; xu thế biến đổi văn hoá ẩm thực của người Việt nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
TP. HỒ CHÍ MINH  
KHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG

Ngành đào tạo: Kỹ thuật Nữ Công  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Nữ Công

### Đề cương chi tiết môn học

- Tên học phần:** VĂN HÓA ẨM THỰC  
**Mã học phần:** CUCU232053
- Tên Tiếng Anh:** CULINARY CULTURE
- Số tín chỉ:** 3 tín chỉ
- Phân bố thời gian:** (3:0:6) (3 tiết lý thuyết + 6 tiết tự học )  
Thời gian học: 15 tuần
- Các giảng viên phụ trách học phần**  
1/ GV phụ trách chính: .....  
2/ Danh sách giảng viên cùng GD: .....
- Điều kiện tham gia học tập học phần**  
**Môn học trước:** không  
**Môn học tiên quyết:** không  
**Khác:** không
- Mô tả tóm tắt học phần**

Môn học cung cấp những hiểu biết cơ bản về Văn hoá ẩm thực Việt Nam và so sánh với các nước khác; nắm vững các cơ cấu và tính chất bữa ăn, không gian, thời gian, phong cách ăn uống truyền thống của

người Việt Nam; xu thế biến đổi văn hoá ẩm thực của người Việt nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

## 8. Mục tiêu Học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
<b>G1</b>	Kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới	<b>1.2,1.3</b>	<b>2</b>
<b>G2</b>	Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề, suy nghĩ tầm hệ thống và khả năng định hướng nghề nghiệp; xây dựng thái độ học tập đúng đắn và đạo đức nghề nghiệp trong văn hóa ẩm thực	<b>2.1, 2.3, 2.4, 2.5</b>	<b>3</b>
<b>G3</b>	Hình thành các nhóm học tập, xác định được nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm, thảo luận giải quyết và trình bày các vấn đề liên quan về văn hóa ẩm thực	<b>3.1, 3.2, 3.3</b>	<b>3</b>
<b>G4</b>	Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới	<b>4.1, 4.2, 4.3,4.4,4.5,4.6</b>	<b>3</b>

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
<b>G1</b>	<b>G1.1</b>	Nêu được khái niệm cơ bản về văn hóa ẩm thực Mô tả được những nét đặc trưng trong Văn hóa ăn uống Việt Nam Xác định được xu hướng văn hóa ẩm thực hiện nay của thế giới	<b>1.2</b>	<b>2</b>
	<b>G1.2</b>	Thiết kế phát triển và vận dụng thành thạo, chuẩn xác những kiến thức đã học vào trong thực tế ẩm thực hiện nay	<b>1.3</b>	<b>2</b>
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Phân tích, tổng hợp được các kiến thức về văn hóa ẩm thực Việt Nam và các nước. Phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống trong văn hóa ẩm thực	<b>2.1.1, 2.1.4</b>	<b>3</b>

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
	<b>G2.3</b>	Xây dựng ý tưởng . phân tích hình thành các phương pháp giải quyết trong lĩnh vực văn hóa âm thực Việt Nam và các nước	<b>2.3.2, 2.3.3</b>	<b>3</b>
	<b>G2.4</b>	Xây dựng kế hoạch học tập và thái độ học tập phù hợp trong lĩnh vực văn hóa âm thực Việt Nam và các nước Tham khảo, tổng hợp các tài liệu liên quan đến văn hóa âm thực Việt Nam và các nước	<b>2.4.3, 2.4.6</b>	<b>3</b>
	<b>G2.5</b>	Trình bày được các nguyên tắc đạo đức trong văn hóa âm thực Việt Nam và các nước, Yêu bản sắc văn hóa Việt Nam hơn Có tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể, ứng xử đúng mực trong mọi trường hợp, trong quá trình làm việc của mình	<b>2.5.1</b>	<b>3</b>
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả.	<b>3.1.1, 3.1.2, 3.1.4</b>	<b>3</b>
	<b>G3.2</b>	Thực hiện thuyết trình trước đám đông, viết báo cáo những vấn đề liên quan đến văn hóa âm thực Việt Nam và các nước .	<b>3.2.3, 3.2.4, 3.2.6</b>	<b>3</b>
	<b>G3.3</b>	Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh và nắm được các phương pháp tự học tiếng Anh trong lĩnh vực văn hóa âm thực Việt Nam và các nước.	<b>3.3.1</b>	<b>3</b>
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Có khả năng tìm hiểu được tác động của xã hội đến lĩnh vực văn hóa âm thực Việt Nam và các nước	<b>4.1.1, 4.1.2</b>	<b>3</b>
	<b>G4.2</b>	Có khả năng tìm hiểu được nhu cầu của doanh nghiệp đối với lĩnh vực văn hóa âm thực Việt Nam và các nước	<b>4.2.1, 4.2.2</b>	<b>3</b>

## 10. Đạo đức khoa học:

- Sinh viên không sao chép các báo cáo, tiểu luận của nhau.

- Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất xứ; tên tác giả và năm xuất bản

### 11. Nội dung và kế hoạch thực hiện

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<i>Chương 1: Tổng quan về văn hóa ẩm thực. Đặc điểm văn hóa ẩm thực Việt Nam</i>				
	<b>A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Khái niệm: văn hóa, văn hóa ẩm thực + Định nghĩa về ẩm thực qua các góc độ : văn hóa, kinh tế, y tế, xã hội, khoa học-công nghệ, ca dao tục ngữ . + Vai trò của VHAT trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn	<b>G1.2</b>	2	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	Trắc nghiệm
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại các kiến thức đã học + Tìm hiểu về đặc trưng trong VHAT Việt Nam <b>BT 1:</b> Tìm hiểu về của VHAT trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn	<b>G1.2</b> <b>G3.1,</b> <b>G3.2</b>	2 3 3		
	<b>Tuần thứ 2: Chương 2: Nét đặc trưng trong VHAT Việt Nam</b>				
	<b>A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Phong cách ẩm thực của người Việt Nam + Trình tự ăn uống , dụng cụ ăn uống + Tổ chức bữa ăn + Nghệ thuật nấu bếp của người Việt nam + Ba cách ăn của người Việt (khoa học, dân chủ, toàn diện)	<b>G1.2</b> <b>G2.1</b> <b>G3.1,</b> <b>G3.2</b>	2 3 3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	Trắc nghiệm
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại các kiến thức đã học	<b>G1.2</b> <b>G2.1</b> <b>G3.1,</b> <b>G3.2</b>	2 3 3 3		

	+ Tìm hiểu các loại nguyên liệu và gia vị người VN sử dụng chế biến món ăn.				
	<b>Tuần thứ 3: Chương 2 (tt) :Nét đặc trưng trong VHAT Việt Nam</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Âm thực các vùng miền <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ</li> <li>- Huế - Trung bộ và cao nguyên</li> <li>- Sài Gòn – Nam Bộ</li> <li>- Món ăn Việt Nam ở nước ngoài</li> </ul> + Sự hình thành và biến đổi văn hóa ẩm thực tại Việt Nam + Xu thế phát triển VHAT ở Việt Nam + Các chiến lược phát triển VHAT ở Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ẩm thực và con người</li> <li>- Ẩm thực và môi trường</li> <li>- Ẩm thực và Du lịch</li> </ul>	<b>G1.2</b> <b>G2.1</b>	2 3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	Trắc nghiệm
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại các kiến thức đã học + Tìm hiểu về Môi trường , + Mối liên quan giữa Ẩm thực và Môi trường. <b>BT 2:</b> Sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu các chiến lược phát triển VHAT ở Việt Nam	<b>G 2.2</b>	3		
	<b>Tuần thứ 4: Chương 3 : Tập quán và khẩu vị ăn uống của các khu vực</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Tập quán và khẩu vị ăn uống chung khu vực Châu Á + Tập quán và khẩu vị ăn uống của một số quốc gia khu vực châu Á	<b>G2.3</b> <b>G2.4</b>	3 3	<b>Tóm tắt các PPGD:</b> + Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	Trắc nghiệm
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b>	<b>G2.3</b>	3		

	(8) <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại các kiến thức đã học <b>BT 3:</b> Hãy tìm hiểu và viết bài báo cáo về tập quán m khẩu vị của khu vực châu Á				
	<b>Tuần thứ 5: Chương 3: Tập quán và khẩu vị ăn uống của các khu vực (tt)</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Âu - Mỹ + Tập quán và khẩu vị ăn uống của một số quốc gia tiêu biểu trong khu vực Âu - Mỹ	<b>G2.3</b> <b>G2.4</b>	3 3	<b>Tóm tắt các PPGD:</b> + Thuyết trình và diễn giảng + Đặt câu hỏi - Giải đáp	Trắc nghiệm
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại các kiến thức đã học <b>BT4 :</b> Sinh viên hãy nghiên cứu,tập quán và khẩu vị ăn uống của một số quốc gia tiêu biểu trong khu vực Âu - Mỹ	<b>G2.3</b> <b>G2.4</b> <b>G4.1</b>	3 3 3		
	<b>Tuần thứ 6: Chương 4 : Kỹ thuật chế biến món ăn của các nước</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Đông Nam Á ( Lào , Campuchia) + Nguyên liệu + Gia vị + Các PP chế biến – các món ăn tiêu biểu . <b>Tóm tắt các PPGD:</b> + Thuyết trình và diễn giảng, Thảo luận làm việc nhóm	<b>G2.4</b>	3		
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại các kiến thức đã học <b>BT5:</b> Viết bài giới thiệu một số món ăn tiêu biểu của các nước Đông Nam Á	<b>C2.3</b> <b>G2.4</b>	3 3		
	<b>Tuần thứ 7:</b> <b>Chương 4: Kỹ thuật chế biến món ăn</b>				



	<p><b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b>  <b>Nội dung GD trên lớp</b>  + Châu Á ( Hàn quốc , Nhật bản , Malaysia , Ấn Độ )  - Nguyên liệu  - Gia vị  - Các PP chế biến – các món ăn tiêu biểu.</p>	<p><b>G3.1</b> <b>G3.2</b></p>	<p>3 3</p>	<p>+ Thuyết trình và diễn giảng, Thảo luận làm việc nhóm</p>	
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b>  <b>Các nội dung tự học:</b>  + Ôn lại các kiến thức đã học  + Đề xuất cách lựa chọn nguyên liệu, cách bảo quản nguyên liệu trong nấu ăn châu Á</p>	<p><b>G3.1</b> <b>G3.2</b></p>	<p>3 3</p>		
	<p><b>Tuần thứ 8: Chương 4: Kỹ thuật chế biến món ăn của các nước(tt)</b></p>				
	<p><b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b>  <b>Nội dung GD trên lớp</b>  + Các nước Châu Âu , Châu Mỹ  - Nguyên liệu  - Gia vị  - Các PP chế biến – các món ăn tiêu biểu .</p>	<p><b>G3.1</b></p>	<p>3</p>	<p>+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm</p>	
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b>  <b>Các nội dung tự học:</b>  + Ôn lại các kiến thức đã học  + Phân tích sự giống và khác nhau đặc điểm kỹ thuật của từng phương pháp giữa châu Âu , châu Mỹ  + So sánh được ưu, nhược điểm của từng phương pháp  <b>BT6:</b> Sinh viên tìm hiểu, phân tích sự giống và khác nhau đặc điểm kỹ thuật của từng phương pháp giữa châu Âu , châu Á</p>	<p><b>G3.1</b> <b>G3.2</b></p>	<p>3 3</p>		
	<p><b>Tuần thứ 9: Chương 4: Kỹ thuật chế biến món ăn của các nước (tt)</b></p>				
	<p><b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b>  <b>Nội dung GD trên lớp</b>  + Các phương thức phục vụ món ăn của từng vùng của Việt nam và các nước .  + Dụng cụ  + Nước chấm</p>	<p><b>G3.1</b></p>	<p>3</p>	<p>+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm</p>	

	+ Hình thức phục vụ				
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (8) <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại kiến thức đã học + Nắm vững phương thức phục vụ của các món ăn miền của Việt Nam + Nắm vững các hình thức phục vụ của từng miền Bắc <b>BT7:</b> Nghiên cứu, tìm hiểu, viết bài báo cáo về các hình thức phục vụ món ăn miền Bắc	<b>G2.1</b> <b>G3.1</b> <b>G3.2</b>	3 3 3		
	<b>Tuần thứ 10: Chương 5 : Tôn giáo và các tập tục ăn kiêng</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Các tôn giáo khu vực Châu Á + Tập tục ăn kiêng của các dân tộc có nền tôn giáo khu vực Châu Á.	<b>G3.1</b>	3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (8) + Ôn lại kiến thức đã học + Nắm vững được đặc điểm tôn giáo ở khu vực châu Á <b>BT 8:</b> Nghiên cứu, tìm hiểu, viết bài báo cáo về tập tục ăn kiêng của người châu Á	<b>G3.1</b> <b>G3.2</b>	3 3		
	<b>Tuần thứ 11: Chương 5: Tôn giáo và các tập tục ăn kiêng(tt)</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Các tôn giáo khu vực Châu Âu + Tập tục ăn kiêng của các dân tộc có nền tôn giáo khu vực Châu Âu .	<b>G3.2</b>	3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> (8) <b>Các nội dung tự học:</b> +Ôn lại kiến thức đã học + Tập tục ăn kiêng của các dân tộc có nền tôn giáo khu vực Châu Âu <b>BT 9:</b> Nghiên cứu, tìm hiểu, viết bài báo cáo về sự khác biệt giữa tập tục ăn kiêng các nước châu Á, châu	<b>G3.1</b> <b>G3.2</b> <b>G4.1</b>	3 3 3		

	Âu				
	<b>Tuần thứ 12: Chương 6 : Xu hướng Âm thực các nước</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Nguyên liệu + Phương pháp chế biến.	<b>G3.1</b> <b>G3.2</b>	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng, Thảo luận làm việc nhóm	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại kiến thức đã học	<b>G3.1</b> <b>G3.2</b> <b>G4.1</b>	3 3 3		
	<b>Tuần thứ 13: Chương 6 (tt) : Xu hướng Âm thực các nước</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Mối liên hệ giữa Văn hóa ẩm thực và Văn hóa du lịch	<b>G2.4</b> <b>G2.5</b>	3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại kiến thức đã học	<b>G2.4</b> <b>G2.5</b>	3 3		
	<b>Tuần thứ 14: Báo cáo tiểu luận nhóm đánh giá kết thúc môn theo chủ đề</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Chọn một quốc gia bất kỳ tìm hiểu về Văn hóa ẩm thực của quốc gia đó về: - Lịch sử văn hóa - Tôn giáo - Ẩm thực ( Món ăn đặc trưng và tiêu biểu ) - Đánh giá và nhận xét chung	<b>G2.3</b> <b>G2.5</b> <b>G4.1</b> <b>G4.2</b>	3 3 3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b> + Ôn lại kiến thức đã học	<b>G2.3</b> <b>G2.5</b>	3 3		
	<b>Tuần thứ 15: : Báo cáo tiểu luận</b>				

	<b>nhóm đánh giá kết thúc môn theo chủ đề</b>				
	<b>A/Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (4)</b> <b>Nội dung GD trên lớp</b> + Chọn một quốc gia bất kỳ tìm hiểu về Văn hóa ẩm thực của quốc gia đó về: - Lịch sử văn hóa - Tôn giáo - Ẩm thực ( Món ăn đặc trưng và tiêu biểu ) - Đánh giá và nhận xét chung	<b>G2.3</b> <b>G2.5</b> <b>G4.1</b> <b>G4.2</b>	3 3 3	+ Thuyết trình và diễn giảng + Thảo luận làm việc nhóm	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)</b> <b>Các nội dung tự học:</b>	<b>G2.3</b> <b>G2.5</b>	3 3		

**12. Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:**

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian TH	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra	% điểm số
<b>BT1</b>	Tìm hiểu về của VHAT trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn	Cá nhân	Tuần 1	Viết báo cáo	G1.2	10%
<b>BT2</b>	Sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu các chiến lược phát triển VHAT ở Việt Nam	Nhóm	Tuần 3	Thuyết trình	G1.2 G2.1	
<b>BT3</b>	Hãy tìm hiểu và viết bài báo cáo về tập quán m khẩu vị của khu vực châu Á	Cá nhân	Tuần 4	Viết bài báo cáo	G1.2	10%
<b>BT4</b>	Sinh viên hãy nghiên cứu, tập quán và khẩu vị ăn uống của một số quốc gia tiêu biểu trong khu vực Âu - Mỹ	Nhóm	Tuần 4-5	Thuyết trình	G2.1	
<b>BT5</b>	Viết bài giới thiệu một số món ăn	Cá nhân	Tuần 6	Viết bài báo cáo	G2.3 G2.4	10%

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian TH	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra	% điểm số
	tiêu biểu của các nước Đông Nam Á					
<b>BT6</b>	Sinh viên tìm hiểu, phân tích sự giống và khác nhau đặc điểm kỹ thuật của từng phương pháp giữa châu Âu, châu Á	Cá nhân	Tuần 8	Viết bài báo cáo	G3.1	10%
<b>BT7</b>	Nghiên cứu, tìm hiểu, viết bài báo cáo về các hình thức phục vụ món ăn miền Bắc	Nhóm	Tuần 9	Thảo luận nhóm	G3.1 G3.2	
<b>BT8</b>	Nghiên cứu, tìm hiểu, viết bài báo cáo về tập tục ăn kiêng của người châu Á	Nhóm	Tuần 10	Thảo luận nhóm + Bài báo cáo	G3.1 G3.3	
<b>BT9</b>	Nghiên cứu, tìm hiểu, viết bài báo cáo về sự khác biệt giữa tập tục ăn kiêng các nước châu Á, châu Âu	Cá nhân	Tuần 11	Bài báo cáo	G3.3	10%
<b>BT 10</b>	Chọn một quốc gia bất kỳ tìm hiểu về Văn hóa ẩm thực của quốc gia đó về: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lịch sử văn hóa</li> <li>- Tôn giáo</li> <li>- Ẩm thực ( Món ăn đặc trưng và tiêu biểu )</li> <li>- Đánh giá và nhận xét chung</li> </ul>	Nhóm	Tuần 14	Thuyết trình + sản phẩm	G3.1 G3.2 G3.3	
<b>BT 11</b>	Chọn một quốc gia bất kỳ tìm hiểu về Văn hóa ẩm thực của	Nhóm	Tuần 15	Thuyết trình + sản phẩm	G3.1 G3.2 G3.3 G4.1	

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian TH	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra	% điểm số
	quốc gia đó về: - Lịch sử văn hóa - Tôn giáo - Ẩm thực ( Món ăn đặc trưng và tiêu biểu ) - Đánh giá và nhận xét chung					

### 13. Thang điểm: 10 điểm

Quá trình: 50%

Cuối kỳ : 50%

### 14. Tài liệu học tập

#### ❖ Tài liệu học tập chính

[1] Giáo trình: Đỗ Thị Kim Quyên , Giáo trình môn học Văn hóa ẩm thực , ĐHSPTK

#### ❖ Sách tham khảo

[2] ThS. Nguyễn Nguyệt Cẩm, Giáo trình Văn hoá ẩm thực, NXB Hà Nội 2006.

[3] Xuân Huy, Văn hoá ẩm thực và món ăn Việt Nam – NXB Trẻ, 2000.

[4] Mai Khôi, Văn hoá ẩm thực Việt Nam – Bắc – Trung – Nam, NXB Trẻ, 2000.

[5] GS.TS. Trần Văn Thêm, Tổng quan văn hoá ẩm thực – Cơ sở văn hoá, NXB TP.HCM – 1996.

15. Ngày phê duyệt:      ngày      /tháng      /năm

16. Cấp phê duyệt:

Trưởng BM

Người biên soạn

**17. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

**Lần 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT

lần 1: Ngày..... tháng..... năm.....

<người cập nhật ký  
và ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng Bộ môn:

**Lần 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT

lần 2: Ngày..... tháng..... năm.....

<người cập nhật ký  
và ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng Bộ môn:

## **GIỚI THIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Ngành Công nghệ May (Mã ngành 7540205D, 7540205C)**

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Vận dụng được các nguyên lý thiết kế vào quá trình phát triển các sản phẩm may; quản lý và thể hiện tốt vai trò cán bộ kỹ thuật; xây dựng qui trình làm việc và hợp lý hóa sản xuất may; thiết kế cải tiến điều kiện nhà xưởng và các trang thiết bị góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm may.

Các kỹ sư có cơ hội làm việc tại: các doanh nghiệp may & thời trang; các Công ty tư vấn, thiết kế, tiếp thị, văn phòng đại diện Công ty may & thời trang; các Công ty dệt, da giày, túi xách, trang thiết bị và dịch vụ ngành may; các trường chuyên may mặc và thời trang.

Để học ngành Công nghệ May được tốt nhất, các em học sinh cần: Thật sự yêu thích nghề may; chăm chỉ, cần mẫn và tỉ mỉ; có khả năng phân tích, tổng hợp và tư duy logic.

Được đào tạo tại khoa Công nghệ May và Thời trang và khoa Đào tạo Chất lượng cao.

### **2. Ngành Thiết kế Thời trang (Mã ngành 7210404D)**

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Thiết kế và thực hiện hoàn chỉnh bộ sưu tập thời trang; vận dụng sáng tạo các nguyên lý thiết kế để phát triển các bộ sưu tập thời trang; tổ chức quản lý và điều hành các cửa hàng thời trang.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại: Phòng thiết kế các doanh nghiệp may & thời trang; phòng marketing các công ty tư vấn, thiết kế và tiếp thị hàng may mặc & thời trang; phòng thiết kế các công ty giày, nón; túi xách và phụ kiện thời trang; Tòa soạn báo & tạp chí, công ty thiết kế, in ấn,...

Để học ngành Thiết kế Thời trang được tốt nhất, các em học sinh cần: Thật sự đam mê với nghề thiết kế thời trang; có năng khiếu hội họa, tạo hình; có óc sáng tạo và phát triển ý tưởng thời trang; có tính cầu thị, ham học hỏi, sự kiên trì và nhẫn nại trong học tập.

Được đào tạo tại khoa Công nghệ May và Thời trang.

### **3. Ngành Công nghệ vật liệu Dệt - May (Mã ngành 7540203)**

#### ***Tại sao nên học ngành CN Vật liệu Dệt - May?***

Năm 2018, xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt top 3 thế giới (với hơn 36 tỷ USD đứng thứ 2 cả nước về đóng góp GDP), thu về hơn 1.500 tỷ lợi nhuận. Bên cạnh đó, CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương) và EVFTA (Hiệp định Tự do Thương Mại Việt Nam - EU) chính thức được thông qua và có hiệu lực trong năm 2019 sẽ



giúp ngành dệt Việt Nam đẩy mạnh tăng trưởng cũng như thay đổi cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng cân bằng hơn, trong đó dòng thuế suất sẽ được giảm về 0% khi các sản phẩm may đáp ứng được với những ràng buộc về nguyên tắc xuất xứ (ưu đãi đặc biệt nếu nguyên phụ liệu may được sản xuất tại chỗ). Nhằm tránh sự phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu nhập từ Trung Quốc (48%) cũng như các nước khác, nhiều doanh nghiệp FDI sẽ dồn dập thiết lập chuỗi sản xuất từ sợi - vải - may mặc tại Việt Nam để tận dụng các lợi thế miễn giảm thuế từ các hiệp định thương mại tự do. Mặt khác, các công ty may mặc Việt Nam hiện nay sẽ cần phải tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, không chỉ thực hiện gia công lắp ráp mà còn phải chủ động trong khâu thiết kế cũng như tìm kiếm các nguồn nguyên phụ liệu phù hợp giúp tăng lợi thế cạnh tranh. Do vậy, nhu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ vật liệu dệt may sắp tới vô cùng lớn, thậm chí thiếu hụt trầm trọng bởi hiện nay rất ít cơ sở đào tạo trình độ đại học về lĩnh vực này tại Việt Nam.

### ***Sinh viên ngành CN Vật liệu Dệt - May học gì?***

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May trang bị cho sinh viên các kiến thức lý thuyết và thực hành từ cơ bản đến chuyên sâu ở trình độ đại học. Bên cạnh đó, sinh viên tham gia chương trình này có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế xã hội trong thời kỳ hội nhập, giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật dệt may dựa trên các kiến thức cơ bản vật liệu dệt (xơ dệt, sợi dệt, vải dệt, sản phẩm may và phụ liệu may), công nghệ sản xuất vật liệu dệt (kéo sợi, dệt thoi, dệt kim, không dệt, nhuộm, hoàn tất), tiến bộ trong sản xuất vật liệu dệt may (công nghệ nano dệt, điều khiển tự động hóa và tin học ứng dụng trong dệt - may, vật liệu dệt đa chức năng, vật liệu dệt thông minh...), quá trình tổ chức và quản lý sản xuất hàng dệt may, thiết kế và gia công các loại trang phục, kinh doanh hàng dệt may....

### ***Tốt nghiệp sẽ làm việc ở đâu?***

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May có thể làm việc tại các nhà máy kéo sợi, nhà máy dệt vải, nhà máy nhuộm - hoàn tất, công ty may mặc (quản lý chất lượng nguyên phụ liệu may), viện nghiên cứu vật liệu dệt, tổ chức kiểm định chất lượng hàng dệt - may hoặc phòng thí nghiệm vật liệu dệt, công ty kinh doanh nguyên phụ liệu may, trường đại học và trường cao đẳng đào tạo ngành dệt may

### ***Học tập nâng cao trình độ như thế nào?***

Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Vật liệu Dệt - May có khả năng học tập nâng cao trình độ (thạc sỹ và tiến sỹ) tại các trường đại học trong và ngoài nước (du học).

#### **4. Ngành Kỹ thuật Nữ công (Mã ngành 7810502D)**

Chương trình đào tạo được thiết kế bao gồm các môn học rèn luyện kỹ năng thực hành Bếp, Làm bánh, Trang trí hoa, Làm đẹp. Ngoài ra, sinh viên sẽ được trực tiếp tham gia trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp để rèn luyện tay nghề một cách tốt nhất.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng: Chế biến, sáng tạo các món ăn Âu – Á; pha chế Cocktail; thiết kế và quản lý quy trình bếp công nghiệp; thiết kế các sản phẩm trang trí hoa; thiết kế và may trang phục trẻ em, âu phục nam – nữ; giảng dạy nghề Nữ công Gia chánh.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các chức danh quản lý tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm; chế biến xuất ăn công nghiệp; nhà hàng; Trung tâm dinh dưỡng; các Trung tâm dạy nghề,...

Để học ngành Kinh tế Gia đình được tốt nhất, các em học sinh cần: Yêu thích và đam mê Âm thực; kiên nhẫn, có khả năng ứng dụng và sáng tạo,...

#### **5. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Mã ngành 7810202D)**

Đào tạo kỹ sư ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà hàng và dịch vụ ăn uống; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề và đánh giá các giải pháp; có năng lực xây dựng và quản trị các hệ thống nhà hàng và các dạng bếp, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm quản lý nhà hàng, quản lý dịch vụ ẩm thực cho các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực trong các nhà hàng - khách sạn; Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành tại các chuỗi nhà hàng, trung tâm hội nghị.



ISBN: 978-604-73-2175-9



9 786047 321759